

Bản án số: 985/2024/HS-PT

Ngày: 17/12/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình L

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Đ

Ông Ong Thân Th

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Th, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TN, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 1000/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Ngô Văn A. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh TN.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Ngô Văn A**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Kè, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh TN; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Ngô Doãn Lua và con bà Dương Thị Long; có vợ là Nguyễn Thị Hòa và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013, bị Công an phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh TN xử phạt hành chính 6.000.000 đồng về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ; năm 2018, bị Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh TN xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác; năm 2022, bị Công an thành phố Sông Công, tỉnh TN xử phạt hành chính 5.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh TN (có mặt).

2. Người bào chữa cho bị cáo (do Tòa án chỉ định): Luật sư Đinh Huy Thắng - Văn phòng Luật sư Lưu Bình Dương, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh TN (có mặt).

3. Bị hại không kháng cáo (được Tòa án triệu tập): Anh Nguyễn Việt Dũng, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 12, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh TN (vắng mặt).

4. Trong vụ án còn có: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hòa không kháng cáo, không bị kháng nghị (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn A và chị Lại Phương Thuý (sinh năm 1989, trú tại: Tổ 10, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh TN) là bạn của nhau. Khoảng 21 giờ ngày 19/5/2023, chị Thuý cùng chị Phan Thị Tuyết Mai (sinh năm 1982, trú tại: Tổ 17, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh TN) và chị Vũ Thị Hà (sinh năm 1989, trú tại: Tổ 12, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh TN) đang ở tại phòng 5002 của nhà nghỉ Queen thuộc phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên thì anh Nguyễn Việt Dũng, (sinh năm 1984, trú tại: Tổ 12, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, là người yêu của chị Hà) và anh Nguyễn Văn Việt (sinh năm 1991; trú tại: xóm Liên Hồng 8, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh TN) đến gặp chị Thuý. Anh Dũng cho rằng chị Thuý nói với chị Hà việc anh Dũng yêu người khác nên anh Dũng sử dụng tay không tát vào mặt chị Thuý. Sau đó, anh Dũng đi về quán Sharkpub thuộc tổ 12, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên để làm việc.

Sau khi bị đánh, Thuý gọi điện thoại cho Ngô Văn A và nói với Anh về việc vừa bị Dũng đánh ở khách sạn Queen. Trước đó, Anh vừa gọi Nguyễn Quang Trường (sinh năm 1992, trú tại: Xóm Nam Thái, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên) và một người tên Hải (chưa rõ nhân thân, lai lịch) lên thành phố Thái Nguyên uống nước. Khi nhận được cuộc gọi từ Thuý thì Anh bảo Trường đến gặp chị Thuý trước. Anh có cầm theo 01 khẩu súng bắn đạn cao su. Sau đó Anh, Thuý, Mai, Hải, Trường cùng đi đến quán Sharkpub để tìm gặp Dũng và hẹn nhau sang quán kem Queen của chị Vũ Quỳnh Châu (sinh năm 1985, trú tại: Tổ 10, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, đối diện quán Sharkpub) để nói chuyện. Anh Dũng đi cùng với anh Việt, Xuân (không rõ lai lịch địa chỉ) và anh Nguyễn Văn Khánh (sinh năm 1990, trú tại: Thôn Phú Cường, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, là em trai của anh Dũng) Khi gặp nhau, Anh hỏi Dũng “*Anh là anh Dũng à, sao anh lại đánh nó như thế*”. Dũng nói: “*Việc chẳng có gì đâu, mà có nói chuyện không*”. Anh được mọi người can ngăn, Anh lấy từ trong người ra một khẩu súng tiến lại gần chỗ anh Dũng thì chị Mai, Xuân can ngăn, ôm Anh đi ra rìa đường. Anh vẫn đứng trước cửa quán giơ súng lên trời bắn 02 phát gây ra tiếng nổ kêu “Đoàng...Đoàng” theo Anh khai mục đích để đe dọa anh Dũng, anh Dũng tiến lại phía Anh giải thích: “*Mày không nhận ra anh à*” khi cách Anh khoảng 03m thì Anh chĩa súng về phía anh Dũng bắn liên tiếp 02 phát súng vào vùng bụng của anh Dũng. Sau đó anh Dũng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên đến 31/5/2023 thì ra viện.

Anh bỏ trốn đến khu vực thuộc địa phận tỉnh Bắc Ninh thì vứt khẩu súng đi. Ngày 08/6/2023, Anh một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA K5, màu

sơn đen, BKS: 99A-568.59 lên thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Anh đi bộ một mình ra khu vực cổng khách sạn Mường Thanh ở thành phố Điện Biên Phủ thì gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi ở đó. Người phụ nữ đó hỏi Anh: “*Có lấy hàng không*”, Văn Anh trả lời là “*Có, cho ít nưa và ke*”. Người phụ nữ đó hỏi tiếp: “*Lấy bao nhiêu*”. Anh trả lời là: “*Một triệu*”. Sau đó, Anh đưa cho người phụ nữ số tiền 1.000.000 đồng và nhận từ người này 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 20 viên nén màu hồng và một gói chất bột màu trắng được gói trong tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng. Sau khi mua số ma túy trên, Anh vào thuê phòng nghỉ tại khách sạn Mường Thanh. Ngày 09/6/2023, Anh cho thêm 3,5 viên C vào để cùng số ma túy trên và cất vào túi quần bỏ phía trước bên phải mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 19 giờ 45 phút ngày 09/6/2023, khi Anh đang ở tại bản Che Phai, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Anh phát hiện thu giữ trên người Anh 1,823 gam chất ma túy loại Methamphetamin và 0,287 gam chất ma túy loại Ketamin. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản sự việc theo quy định.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên lập hồi 22 giờ 20 ngày 19/5/2023 tại tổ 12, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên xác định: Hiện trường xảy ra vụ án ngày 19/5/2023 là tại khu vực đông dân cư, thuộc đường Bắc Sơn, thuộc tổ 12, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên thuộc làn đường hướng đường Lương Ngọc Quyến đi cầu Gia Bẩy. Kết quả điều tra xác định tại thời điểm xảy ra vụ án, sau khi nghe thấy 02 tiếng súng nổ do Anh bắn, chị Trần Quỳnh Phương (sinh năm 1985, trú tại tổ 22, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên), chị Trần Thị Trang (sinh năm 1989, trú tại tổ 12, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên), anh Bùi Xuân Tùng (sinh năm 1985, trú tại tổ 12, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên), bà Hà Thúy Lan – là Tổ trưởng tổ dân phố 12 thấy lo sợ, không dám ra đường.

Quá trình khám nghiệm thu giữ, niêm phong gồm: 01 (Một) vật kim loại hình trụ tròn màu vàng được cho vào bì niêm phong, *ký hiệu A1*; 01 (Một) vật kim loại hình trụ tròn màu vàng được cho vào bì niêm phong, *ký hiệu A2*.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 422/KLTTCT-GĐTH ngày 22/5/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh TN kết luận về thương tích của anh Nguyễn Việt Dũng. Các kết quả chính: Vỡ gan độ 2 đã khâu vết thương gan, hiện tại có 03 vết thương phần mềm đang liền sẹo, KT nhỏ. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Việt Dũng tại thời điểm giám định là 33% (Ba mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế hình thành vết thương do hỏa khí.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 902/KLTTCT-GĐTH ngày 30/10/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh TN

kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Việt Dũng là 34% (ba mươi tư phần trăm).

Tại Công văn số 1605 ngày 15/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh TN về việc giải thích kết luận giám định bổ sung: Với thương tích và cơ chế hình thành thương tích của anh Nguyễn Việt Dũng, nếu không được cấp cứu kịp thời và điều trị đúng phương pháp thì có gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản kết luận giám định số 5662/KTHS ngày 16/8/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “+) 02 mẫu vật ký hiệu A11 và A22 là vỏ đạn của loại đạn cao su cỡ 9mm, không phải vũ khí quân dụng và do cùng một khẩu súng bắn ra; +) 02 mẫu vật ký hiệu D22 gửi giám định là đầu đạn của loại đạn cao su cỡ 9mm; +) Đạn cao su cỡ 9mm thuộc công cụ hỗ trợ, sử dụng bắn được cho các loại súng công cụ hỗ trợ nòng 9mm”.

Tại Bản kết luận giám định số 810/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận:

“- 19 viên nén màu hồng và 04 mảnh viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 1,823gam; Chất bột màu trắng gửi giám định trong bì niêm phong ký hiệu B2 là chất ma túy; loại Ketamine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,287gam; 03 viên nén màu cam và 1/2 viên nén màu cam trong bì niêm phong ký hiệu B3 gửi giám định không xác định được là chất gì. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,687gam”.

Tại Kết luận giám định số 5652/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Ketamine (lượng vết) trong mẫu viên nén và mảnh vụn màu cam (ký hiệu B3) gửi giám định. Lượng vết nghĩa là lượng Ketamine tìm thấy trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích nên không xác định được khối lượng”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng có liên quan vụ án.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Hòa là vợ bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Việt Dũng số tiền 300.000.000 đồng, anh Dũng không có yêu cầu nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh TN, đã quyết định: Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn A phạm các tội “Giết người”; tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; 57; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Văn A: 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/8/2024, bị cáo Ngô Văn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Đơn kháng cáo bổ sung ngày 22/10/2024, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với cả 03 tội danh: “Giết người”; “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Ngô Văn A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt để sớm có cơ hội trở về với gia đình, xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến về tội danh, đề nghị giảm hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Bị cáo Ngô Văn A bị xử phạt về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123; tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan; mức hình phạt cấp sơ thẩm xử là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Giảm hình phạt cho bị cáo Ngô Văn A từ 18 tháng đến 24 tháng tù của tội “Giết người”; đối với tội: “Gây rối trật tự công cộng” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Bị cáo Ngô Văn A khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều

tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/5/2023 tại khu vực vỉa hè đường Bắc Sơn, thuộc tổ 12, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên - là khu vực đông dân cư và nhiều người qua lại, khi gặp nhau để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn cho bạn là chị Lại Phương Thúy với anh Nguyễn Việt Dũng. Bị cáo Ngô Văn A đã có hành vi bắn 02 phát súng đạn cao su lên trời, gây lo sợ cho quần chúng nhân dân. Sau đó, khi anh Dũng đến cách Anh khoảng 03m để giải thích, thì Ngô Văn A dùng súng bắn đạn cao su bắn 02 phát vào bụng anh Dũng. Hậu quả làm anh Dũng bị vỡ gan cấp độ 2, thương tích 34%. Trong quá trình bỏ trốn tại thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, ngày 08/6/2023, Ngô Văn A đã mua của 01 người phụ nữ không quen biết: 1,823 gam ma túy loại Methamphetamin và 0,287 gam ma túy loại Ketamin, mục đích sử dụng cho bản thân. Đến ngày 09/6/2023, Ngô Văn A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt giữ. Với mẫu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, Ngô Văn A dùng súng bắn đạn cao su là vũ khí, bắn 02 phát đạn lên trời gây náo loạn cả khu vực, bắn hai phát vào người anh Dũng làm thiệt hại 34% sức khỏe, anh Dũng không chết là do được cấp cứu kịp thời, khi bỏ trốn tiếp tục mua 1,823 gam Methamphetamin và 0,287 gam Ketamine cất dấu nhằm mục đích sử dụng. Hành vi nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123, tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Ngô Văn A theo các tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm xáo trộn sự hoạt động bình thường của xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, hành xử có tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự khu phố, nhiều lần bị xử lý hành chính mặc dù đã được xóa, nhưng không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện, nay phạm nhiều tội. Cấp phúc thẩm đồng tình cần có hình phạt thỏa đáng, việc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm áp dụng các điều 15, 57 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt và xử phạt: 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”; 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[4]. Xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, xét thấy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm áp dụng, bị cáo Ngô Văn A hồi hận về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, trình bày hiện là lao động chính, con nhỏ, vợ bị bệnh, bố mới bị tai biến, hoàn cảnh gia đình khó khăn; chị Nguyễn Thị Hòa (vợ bị cáo) trình bày bị bệnh

tim, **mẹ chồng đã chết**, con nhỏ, hiện phải chăm sóc bố chồng mới bị tai biến hai tháng nay, gia đình rất khó khăn, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Anh và xuất trình thêm tài liệu mới, gồm: Bị hại Nguyễn Việt Dũng tiếp tục có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Ủy ban nhân dân phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh TN xác nhận trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo luôn chấp hành các quy định, chính sách pháp luật, tham gia các phong trào thi đua, lao động sản xuất, bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương; Giấy chứng nhận của Ban chấp hành Hội khuyến học phường Lương Sơn, về việc bị cáo đã ủng hộ số tiền 3.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới, cấp phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng. Do được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới, nên có căn cứ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Cụ thể, đối với tội “Giết người”, xét thấy, nguyên nhân xuất phát từ việc anh Dũng đánh chị Thuý là bạn của Anh; khi chị Thuý gọi cho Anh ra gặp hỏi về việc anh Dũng đánh Thuý, anh Dũng cho rằng không có việc gì và xung mảy - tao, nên Anh bực tức dẫn đến hành vi phạm tội; sau khi phạm tội, thành khẩn nhận tội, bồi thường số tiền 300 triệu đồng, bị hại tiếp tục có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt, chưa có tiền án, phạm tội chưa đạt, bị hại sức khỏe đã ổn định,...được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo đối với tội “Giết người”, thể hiện sự khoan hồng cho người biết ăn năn hối cải, nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo bị xử phạt 02 năm tù bằng khởi điểm khung hình phạt và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khối lượng tàng trữ 1,823 gam Methamphetamine và 0,287 gam Ketamine, bị xử phạt 02 năm tù, mặc dù được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét mức án là phù hợp, nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt đối với hai tội này. Với nhận định nêu trên, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần.

[5]. Quan điểm Luật sư bào chữa đề nghị giảm hình phạt cho cả ba tội, được chấp nhận một phần.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị là có căn cứ, được chấp nhận.

[7]. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Văn A.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh TN, cụ thể:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn A **09 (chín) năm tù, về tội: “Giết người”**.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn A **02 (hai) năm tù, về tội: “Gây rối trật tự công cộng”**.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn A **02 (hai) năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2.4. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Văn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả **03 (ba) tội là: 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023**.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.